

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ Q
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – hạnh phúc**

Bản án số: 36/2019/HS-ST

Ngày: 05-8-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Q- TỈNH QUẢNG NINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Minh Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đàm Chí Thân - Bà Đỗ Thị Kim Chinh.

Thư ký Tòa án: Bà Mai Thùy Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q tham gia phiên tòa: Ông Vũ Minh Đức – Chức vụ: Kiểm sát viên – Viện phó viện kiểm sát nhân dân thị xã Q.

Ngày 05.8.2019, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã Q, mở phiên tòa sơ thẩm công khai xét xử vụ án hình sự thụ lý số: 30/2019/TLST - HS ngày 08 tháng 7 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2019/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thị H; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1978, tại thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; Nơi thường trú: Khu 3, phường Y, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; Trình độ văn hóa: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Họ tên bố: Nguyễn Văn T, sinh năm 1959; Họ tên mẹ: Phạm Thị Th, sinh năm 1959; Chồng: Vương Kim V (Không đăng ký kết hôn, quốc tịch Trung Quốc); 01 con, sinh năm 2009 (Quốc tịch Trung Quốc); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đầu thú ngày 23.4.2019, hiện đang bị tạm giam tại trại giam Công an tỉnh Quảng Ninh – Có mặt

Người bị hại: Anh Bùi Xuân N sinh năm 1987; Nơi ĐKKHKT tại: Thôn 16, xã H, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh – Vắng mặt, có đơn xin xử án vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Vi Văn Q, sinh năm 1988; Nơi ĐKKHKT tại: Tổ 01, khu 1, phường Đ, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh – Vắng mặt, có đơn xin xử án vắng mặt.

Người làm chứng: 1. Chị Vũ Thị Ngọc A, sinh năm 1991; Nơi ĐKKHKT: Thôn Đ, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng – Vắng mặt

2. Chị Nguyễn Thị Hảo, sinh năm 1975; Nơi ĐKKHKT: thôn 13, xã H, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh – Vắng mặt

3. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1970, Nơi ĐKHKTT tại: Thôn 16, xã H, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh – Vắng mặt

4. Chị Hoàng Thị V, sinh năm 1970; Nơi ĐKHKTT tại: Thôn 16, xã H, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh – Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 06 giờ 30 phút, ngày 23.4.2019, do không có tiền tiêu sài cá nhân và mua ma túy để sử dụng nên Nguyễn Thị H đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Hà đi bộ đến thôn 16, xã H, thị xã Q phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, gắn BKS: 14X1- 330.75 của anh Bùi Xuân N, sinh năm 1987, trú tại thôn 16, xã H, thị xã Q để ở sân nhà, không có ai trông coi, nhà không có cổng, cửa nhà không khóa, Hà lẻn vào lấy chìa khóa xe mô tô nói trên để trên phản gỗ trong phòng khách rồi dắt xe mô tô ra khỏi cổng cách sân khoảng 50m, nổ máy xe, điều khiển đi đến nhà anh Vi Văn Q, sinh năm 1988, trú tại tổ 1, khu 1, phường Đại Yên, thành phố H và cầm cố chiếc xe mô tô vừa trộm cắp được với giá 2.000.000đ, do trước đó Hà nợ anh Q 1.100.000đ nên anh Q đã trừ nợ, số tiền còn lại Hà mua ma túy sử dụng hết. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Thị H đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Q đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Bản kết luận định giá tài sản số: 64, ngày 24. 4.2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Q kết luận: Giá trị còn lại của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu đen - cam là 47.500.000đ

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Q, bị cáo Nguyễn Thị H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Q đã thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, Exciter, 01 chùm chìa khóa logo Yamaha, 01 khóa điện logo Yamaha. Cơ quan điều tra đã trả lại cho người bị hại là anh Bùi Xuân N.

Người bị hại anh Bùi Xuân N có lời khai tại hồ sơ thể hiện: Vào khoảng 02 giờ, ngày 23.4.2019 anh đi làm về để xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, gắn BKS: 14X1- 220.75 màu đen cam ở ngoài sân, xe không khóa cổ, khóa càng, nhà không có cổng, chìa khóa xe để trong phản ở giữa nhà. Khi đang ngủ thì được chị Vân hàng xóm thông báo có người trộm xe lên đã trình báo cơ quan Công an. Hiện tại anh Nam đã được Cơ quan điều tra trả lại tài sản. Anh Nam không có yêu cầu bồi thường tiền hay tài sản nào khác. Anh Nam đề nghị đề nghị xử phạt cáo theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Vi Văn Q có đơn xin xét xử vắng mặt và không yêu cầu bị cáo Hà phải bồi thường bất cứ khoản tiền hay tài sản nào khác.

Bản cáo trạng số: 31 /CT- VKSQY, ngày 03.7.2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị H về tội “Trộm cắp tài

sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát thị xã Q tiếp tục đưa ra các chứng cứ, chứng minh cho hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H hình phạt tù 18 (Mười tám) đến 24(Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23.4.2019, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự và vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp. Người bị hại anh Nguyễn Xuân N, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Vi Văn Q, không có yêu cầu bồi thường tiền hay tài sản nào khác nên không đề cập xử lý.

Đối với Vi Văn Q đã cầm cố chiếc xe mô tô BKS: 14X1- 330.75 nhưng không biết đây là tài sản do Hà phạm tội mà có nên không đề cập xử lý.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị H xác nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng người, đúng với hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo thấy ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Thị H tại phiên tòa thống nhất với lời khai tại Cơ quan điều tra về thời gian, địa điểm, quá trình bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, thống nhất lời khai người bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa đủ cơ sở kết luận: Khoảng 06 giờ, ngày 23.4.2019, tại nhà anh Bùi Xuân N, thuộc thôn 16, xã H, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, bị cáo Nguyễn Thị H có hành vi trộm cắp 01xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, Exciter, gắn BKS: 14X1- 330.75 của anh Bùi Xuân N, có giá trị là 47.500.000đ (Bốn mươi bảy triệu, năm trăm nghìn đồng). Hành vi phạm tội và hậu quả xảy ra của bị cáo Nguyễn Thị H đã phạm vào tội “ Trộm cắp tài sản” tội phạm được quy định theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3]. Đánh giá tính chất mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thị H, nhận thấy: Với động cơ tư lợi cá nhân, mục đích muốn lấy trộm tài

sản của người khác để tiêu sài phục vụ cho bản thân. Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân mà còn làm ảnh hưởng đến trật tự, trị an địa phương. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với mức độ do bị cáo gây ra. Cần phải xử lý bị cáo một cách nghiêm khắc để cải tạo và giáo dục bị cáo thành công dân tốt, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải. Bị cáo không có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, theo quy định của pháp luật.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có công việc ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự và vật chứng: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, Exciter, 01 chùm chìa khóa logo Yamaha, 01 khóa điện logo Yamaha. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Q đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp, tại Quyết định xử lý vật chứng số: 36/2019, ngày 17 tháng 5 năm 2019. Người bị hại anh Bùi Xuân N đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường tiền hay tài sản nào khác nên HĐXX không đề cập xử lý.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Vi Văn Q không yêu cầu bị cáo Hà phải bồi thường nên HĐXX không đề cập giải quyết.

Về số tiền Nguyễn Thị H cầm cố chiếc xe mô tô trộm cắp được với giá 2.000.000đ cho Vi Văn Q vào ngày 23.4.2019 là tiền thu lời bất chính, hiện chưa thu hồi, cần truy thu sung quỹ nhà nước.

[7] Đối với Vi Văn Q đã cầm cố chiếc xe mô tô BKS 14X1-330.75 nhưng không biết đây là tài sản do Hà phạm tội mà có nên không đề cập xử lý.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

[9]. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm điểm i,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị H 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 23.4.2019. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3.Về án phí và quyền kháng cáo và các vấn đề khác: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 106; Khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Truy thu của bị cáo Nguyễn Thị H số tiền 2000.000đ (Hai triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh QN
- Viện kiểm sát nhân dân TX. Q
- Công an TX Q
- Chi cục thi hành án dân sự TX. Q
- Người tham gia tố tụng
- Lưu hồ sơ, lưu văn phòng

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Đinh Thị Minh Thảo

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đàm Chí Thân – Đỗ Thị Kim Chinh

Đinh Thị Minh Thảo

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ Q
TỈNH QUẢNG NINH**

**Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Q, ngày 05 tháng 8 năm 2019

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Q**

Vào hồi 10 giờ 00 phút, ngày 05.8.2019. Tại phòng nghị án, trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Minh Thảo

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đàm Chí Thân và bà Đỗ Thị Kim Chinh

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2019/TLST - HS ngày 08 tháng 7 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2019/QĐXXST- HS ngày 22 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thị H; **Tên gọi khác:** Không; **Sinh năm** 1978, tại thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; **Nơi thường trú:** Khu 3, phường Y, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ các Điều 299; Điều 326 của bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên Tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Về tội danh: Đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Kết quả biểu quyết 3/3 = 100%

2. Về áp dụng điều luật: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 106; Khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết 3/3 = 100%.

3. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 23.4.2019. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Kết quả biểu quyết 3/3 = 100%.

4. Về trách nhiệm dân sự và vật chứng: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, Exciter, 01 chùm chìa khóa logo Yamaha, 01 khóa điện logo Yamaha. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Q đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp, tại Quyết định xử lý vật chứng số: 36/2019, ngày 17 tháng 5 năm 2019. Người bị hại anh Bùi Xuân N đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường tiền hay tài sản nào khác nên HĐXX không đề cập xử lý. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Vi Văn Q không yêu cầu bị cáo Hà phải bồi thường nên HĐXX không đề cập giải quyết.

Kết quả biểu quyết 3/3 = 100%.

5. Các vấn đề khác: - Về số tiền Nguyễn Thị H cầm cố chiếc xe mô tô trộm cắp được với giá 2.000.000đ cho Vi Văn Q vào ngày 23.4.2019 là tiền thu lời bất chính, hiện chưa thu hồi, cần truy thu sung quỹ nhà nước.

- Đối với Vi Văn Q đã cầm cố chiếc xe mô tô BKS 14X1-330.75 nhưng không biết đây là tài sản do Hà phạm tội mà có nên không đề cập xử lý.

Kết quả biểu quyết 3/3 = 100%.

6. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết 3/3 = 100%.

7. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo luật định.

Kết quả biểu quyết 3/3 = 100%.

Biên bản nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 45 phút ngày 05 tháng 8 năm 2019.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Kim Chinh – Đàm Chí Thân

Đinh Thị Minh Thảo

